

Số: 45 /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách
địa phương huyện Châu Thành năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-UBND, ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND, ngày 17/12/2020 của UBND huyện về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương huyện Châu Thành năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận đóng góp của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương huyện Châu Thành năm 2021, cụ thể như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước:

48.400 triệu đồng

II. Dự toán thu ngân sách địa phương:

405.636 triệu đồng

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 44.690 triệu đồng
2. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 285.816 triệu đồng
3. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 75.130 triệu đồng

II. Dự toán chi ngân sách địa phương: 405.636 triệu đồng

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 330.506 triệu đồng
 - Chi xây dựng cơ bản theo phân cấp: 23.273 triệu đồng
 - Chi thường xuyên: 300.752 triệu đồng
 - Chi dự phòng: 6.481 triệu đồng
2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 75.130 triệu đồng.

(Đính kèm các phụ lục chi tiết)

Điều 2.

1. Để thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân đề nghị Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo ngành thuế cùng các ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn phấn đấu thu đạt trong năm 2021, bảo đảm thu đúng, thu đủ và thu kịp thời các khoản phát sinh vào ngân sách nhà nước.

2. Trong năm 2021, nếu có phát sinh, bổ sung dự toán cho những nhiệm vụ cụ thể không thuộc nhiệm vụ nêu tại Điều 1 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân giao cho Ủy ban nhân dân điều hành, sử dụng đúng nhiệm vụ và báo cáo Hội đồng nhân dân trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XI, kỳ họp lần thứ 16 thông qua./.

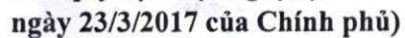
Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị huyện Châu Thành);
- Sở Tư pháp;
- TT.Huyện ủy; TT.HĐND; UBND; UBNDTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện, khóa XI;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Son Pô



(Đính kèm Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Châu Thành)

STT	SỐ BIỂU	NỘI DUNG	Ghi chú
Dự toán ngân sách địa phương (Nghị quyết về dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP)			
1	Biểu số 15:	Cân đối ngân sách địa phương năm 2021	
2	Biểu số 16:	Dự toán thu NSNN theo lĩnh vực năm 2021	
3	Biểu số 17:	Dự toán chi NSDP theo cơ cấu chi năm 2021	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Đính kèm Nghị quyết số 44/5 /NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Châu Thành)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	Tổng nguồn thu NSDP	400.570.000	536.263.946	405.636.000	-130.627.946	76%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	46.090.000	46.171.000	44.690.000	-1.481.000	97%
	Thu NSDP hưởng 100%	2.650.000	4.699.000	1.410.000	-3.289.000	30%
	Thu NSDP từ các khoản thu phân chia	43.440.000	41.472.000	43.280.000	1.808.000	104%
II	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	354.480.000	425.161.032	360.946.000	-64.215.032	85%
	Bổ sung cân đối	285.603.000	285.603.000	285.816.000	213.000	100%
	Bổ sung có mục tiêu	68.877.000	139.558.032	75.130.000	-64.428.032	54%
III	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư		39.253.996			
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		25.677.918			
B	Tổng chi NSDP	400.570.000	432.016.635	405.636.000	5.066.000	94%
I	Tổng chi cân đối NSDP	331.693.000	363.139.635	330.506.000	-1.187.000	91%
1	Chi đầu tư phát triển	23.747.000	92.755.615	23.273.000	-474.000	25%
2	Chi thường xuyên	301.442.000	265.570.703	300.752.000	-690.000	113%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay					
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
5	Dự phòng ngân sách	6.504.000	4.813.317	6.481.000	-23.000	135%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương					
II	Chi các chương trình mục tiêu	68.877.000	68.877.000	75.130.000	6.253.000	109%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	68.877.000	68.877.000	75.130.000	6.253.000	109%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
C	Bội thu NSDP/Bội chi NSDP					
D	Chi trả nợ gốc của NSDP	0	0	0	0	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh					
E	Tổng mức vay của NSDP	0	0	0	0	-
1	Vay để bù đắp bội chi					
2	Vay để trả nợ gốc					

Ghi chú: Đối với các chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành;

DỰ TOÁN THU NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Đính kèm Nghị quyết số 45

/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Châu Thành)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng thu NSNN	48.621.000	46.171.000	48.400.000	44.690.000	100%	97%
I	Thu nội địa	48.621.000	46.171.000	48.400.000	44.690.000	100%	97%
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương						
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương						
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
4	Thu từ khu vực ngoài Quốc doanh	17.332.000	17.282.000	18.500.000	18.390.000	107%	106%
	Thuế giá trị gia tăng	15.582.000	15.582.000	16.390.000	16.390.000	105%	105%
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.700.000	1.700.000	2.000.000	2.000.000	118%	118%
	Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước	20.000		60.000			
	Thuế tài nguyên	30.000		50.000			
5	Lệ phí trước bạ	12.200.000	12.200.000	12.000.000	12.000.000	98%	98%
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
7	Thuế thu nhập cá nhân	7.640.000	7.640.000	8.000.000	8.000.000	105%	105%
8	Thuế bảo vệ môi trường						
9	Thu phí, lệ phí	2.400.000	2.400.000	2.400.000	1.600.000	100%	67%
	Phí và lệ phí trung ương, tỉnh			800.000			
	Phí và lệ phí cấp huyện và các xã, thị trấn			1.600.000	1.600.000		
	Lệ phí môn bài	750.000	750.000	690.000	690.000		
	Phí ngành và phí xã	1.650.000	1.650.000	910.000	910.000		
10	Tiền sử dụng đất	6.000.000	3.600.000	7.000.000	4.200.000	117%	117%
11	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước						
12	Thu khác	3.049.000	3.049.000	500.000	500.000	16%	16%
13	Thu tại xã						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	0	0	0	0		
1	Thuế XK, NK, TTĐB						
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu						
III	Thu viện trợ						



Biểu số 17

DỰ TOÁN CHI NSDP THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021

(Đính kèm Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Châu Thành)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối %
A	B	1	2	3 = 2-1	4 = 2/1
	Tổng chi NSDP	400.570.000	405.636.000	5.066.000	406%
A	Chi cân đối NSDP	331.693.000	330.506.000	-1.187.000	297%
I	Chi đầu tư phát triển	23.747.000	23.273.000	-474.000	98%
1	Chi đầu tư cho các dự án	23.747.000	23.273.000	-474.000	98%
	Chia theo lĩnh vực				
-	Chi giáo dục, đào tạo & dạy nghề				
-	Chi khoa học & công nghệ				
	Chia theo nguồn vốn				
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.600.000	4.200.000	600.000	117%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	301.442.000	300.752.000	-690.000	100%
	Trong đó				
1	Chi giáo dục, đào tạo & dạy nghề	180.594.000	189.696.000	9.102.000	105%
2	Chi khoa học & công nghệ				
III	Chi trả nợ lãi các khoản do CQĐP vay				
IV	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	6.504.000	6.481.000	-23.000	100%
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	Chi các chương trình mục tiêu	68.877.000	75.130.000	6.253.000	109%
1	Chi các chương trình mục tiêu, quốc gia	0	0	0	
a	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				
b	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	68.877.000	75.130.000	6.253.000	109%
a	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	57.820.000	64.760.000	6.940.000	112%
b	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và một số chương trình mục tiêu	11.057.000	10.370.000	-687.000	94%
C	Chi chuyển nguồn sang năm sau				